

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2022/HNGĐ-ST
Ngày 14 tháng 7 năm 2022
V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Võ Thị Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Hoa

ông Trần Ngọc Tây

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tp. N - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: bà Phan Thị Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N - tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 426/2022/TLST-HNGĐ ngày 05/4/2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/6/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Cao Thị Huyền T - sinh năm 1989.

Trú tại: 8A/12 đường Đ - phường L - tp. N - Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* anh Phạm Bùi Trúc H - sinh năm 1992.

Trú tại: 268 đường N - phường H - tp. N - Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05/3/2022 và bản tự khai ngày 10/5/2022, nguyên đơn chị Cao Thị Huyền T trình bày: năm 2021, chị và anh Phạm Bùi Trúc H tự nguyện yêu thương nhau về sống chung và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L - tp N. Quá trình sống chung, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp. Gia đình hai bên đã nói chuyện để hòa giải, tuy nhiên cuộc sống vợ chồng cũng không thể hàn gắn. Từ tháng 11/2021, chị đã về nhà cha mẹ để sống. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh H nên đề nghị được ly hôn với anh H. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: không có.

Anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị T có đơn xin xét xử vắng mặt, chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh H; Con chung, tài sản chung và nợ chung: không có. Anh H đề nghị xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị T và anh H sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L - tp. N - Khánh Hòa theo giấy chứng nhận kết hôn số 41 ngày 01/6/2021 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Chị T cho rằng cuộc sống vợ chồng không hòa hợp do bất đồng quan điểm sống và tính tình không hòa hợp. Từ tháng 11/2021, chị và anh H đã không còn sống chung với nhau. Anh H đã được Tòa án mời nhiều lần để giải quyết việc ly hôn giữa anh với chị T nhưng anh H đều không có mặt. Khi Tòa án tiến hành xác minh và lấy lời khai tại địa phương đối với anh H thì anh H xác định anh đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa. Anh H cho biết cuộc sống vợ chồng trẻ có mâu thuẫn, cãi vã nhưng anh không đồng ý ly hôn với chị T. Điều này chứng tỏ, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

[2] Con chung: không có.

[3] Tài sản chung và nợ chung: không có.

[4] Về án phí: chị T nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51 và 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Cao Thị Huyền T được ly hôn với anh Phạm Bùi Trúc H.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: không có.

2. Về án phí: chị Cao Thị Huyền T nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0001459 ngày 05/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự tp. N - Khánh Hòa. Chị T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án

mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tp. N;
- Chi cục thi hành án dân sự tp. N;
- UBND phường L (giấy chứng nhận kết hôn số 41 ngày 01/6/2021);
- Các đương sự;
- Lưu.

Võ Thị Mai Phương